TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày: 23-10-2019
V/v tranh chấp tiền vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp tiền vay

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Kim U, sinh năm 1961 (có mặt)
Địa chỉ: Số 163/2, đường Q, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Trương Kim U trình bày:*

Khoảng tháng 2 năm 2019, ông Nguyễn Văn T đi mua cây kiểng về bán lại kiếm lời. Do không đủ tiền trả, nên ông T có mượn của ông U 11.500.000 đồng và hẹn ngày 13/6/2019 trả đủ. Từ đó đến nay, ông T không có trả cho ông U được đồng nào. Nay ông U yêu cầu ông T thanh toán 11.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông U vẫn bảo lưu ý kiến như được trình bày trên.
- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T; đề nghị áp dụng các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho ông U 11.500.000 đồng, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 575.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CUA TÒA ÁN:

[1] Ông T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Tuy ông T không có ý kiến, nhưng qua chứng cứ do phía ông U cung cấp phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Trần Quốc Th, xác định được, ông T có 02 lần mượn của ông U với tổng số tiền là 11.500.000 đồng, ông T viết giấy nhận nợ và cam kết trả cho ông U vào ngày 13/6/2019 là thực tế xảy ra.

[3] Đến hẹn theo cam kết, ông T không thực hiện thanh toán số tiền nói trên cho ông U là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, ông U khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở, cần buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho ông U 11.500.000 đồng. Trường hợp chậm thanh toán, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%. Trả lại cho ông U khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[5] Tại phiên tòa: Ông U có mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T

2. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Kim U 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng.

3. Kể từ ngày ông U có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông T không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho ông U, thì hàng tháng, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Ông T phải chịu 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho ông U 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010528 ngày 10/7/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Ông U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế